

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BAO PHỦ BHYT VÀ BHXH TỰ NGUYỆN
(Tính đến 30/06/2022)

STT	Địa giới hành chính	Dân số	Chỉ tiêu giao năm 2022													Ghi Chú
			Bao phủ BHYT							Bảo hiểm xã hội Tự nguyện						
			Chỉ tiêu giao		Kết quả đến 30/06/2022			Số người tăng/giảm so tháng 5	Cần khai thác đến cuối năm		Chỉ tiêu			Số người tăng/giảm so tháng 5	Số cần vận động đến cuối năm	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Thị trấn Bảy Ngàn	9.306	8.637	92,81%	6.873	73,86	79,58	-78	1.764	20,42	272	114	41,91%	-36	158	
2	Thị trấn Cái Tắc	10.602	9.840	92,81%	7.003	66,05	71,17	-129	2.837	28,83	309	47	15,21%	-59	262	
3	Thị trấn Một Ngàn	6.722	6.239	92,81%	5.093	75,77	81,64	-42	1.146	18,36	196	171	87,24%	35	25	
4	Thị trấn Rạch Gòi	8.618	7.998	92,81%	5.923	68,73	74,05	-46	2.075	25,95	251	113	45,02%	-8	138	
5	Xã Nhơn Nghĩa A	9.506	8.822	92,81%	6.669	70,16	75,60	-420	2.153	24,40	278	109	39,21%	-47	169	
6	Xã Tân Hòa	10.058	9.335	92,81%	7.743	76,98	82,95	-55	1.592	17,05	294	184	62,59%	-45	110	
7	Xã Tân Phú Thạnh	15.735	14.604	92,81%	8.739	55,54	59,84	7	5.865	40,16	459	168	36,60%	11	291	
8	Xã Thạnh Xuân	10.438	9.688	92,81%	7.456	71,43	76,97	-248	2.232	23,03	305	227	74,43%	-16	78	
9	Xã Trường Long A	9.495	8.812	92,81%	7.091	74,68	80,47	-383	1.721	19,53	277	75	27,08%	-68	202	
10	Xã Trường Long Tây	6.724	6.240	92,81%	5.187	77,14	83,13	-190	1.053	16,88	197	361	183,25%	-58	-164	
					6.887				-6.887							
Tổng		97.204	90.215	92,81%	74.664	76,81	82,76	-1584	15.550	17,24	2.838	1.569	55,29%	.-291	1.269	